

HƯỚNG DẪN

Thủ tục công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020; Luật phòng chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30/3/2021; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Công điện số 365/CD-TTg ngày 20/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đôn đốc triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác xác định tình trạng nghiện ma túy và cai nghiện ma túy theo Luật phòng, chống ma túy năm 2021; Công văn số 1827/LĐTBXH-PCTNXH ngày 02/6/2022 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về triển khai Công điện số 365/CD-TTg ngày 20/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ ; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 7998/UBND-VX ngày 07/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai Công điện số 365/CD-TTg ngày 20/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 43/KH-SLĐTBXH ngày 03/3/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Để triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả trong toàn tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thủ tục công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, như sau:

1. Các dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

- 1.1. Tư vấn, hỗ trợ người nghiện ma túy xây dựng kế hoạch cai nghiện;
- 1.2. Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác cho người nghiện ma túy;

1.3. Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma túy;

1.4. Tổ chức lao động trị liệu, dạy nghề và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy.

* Căn cứ các điều kiện quy định tại mục 2, tổ chức, cá nhân đăng ký cung cấp 01 (một) hoặc nhiều dịch vụ theo phạm vi quy định tại mục 1 này.

2. Điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải đáp ứng các điều kiện sau

2.1. Được thành lập, tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật; cá nhân không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thời gian chấp hành bản án hình sự của tòa án; không trong thời hạn cấm hành nghề hoặc công việc.

2.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Có cơ sở vật chất để thực hiện việc tiếp nhận, cung cấp dịch vụ cai nghiện theo phạm vi dịch vụ đăng ký. Trường hợp cung cấp dịch vụ nội trú, cơ sở phải đáp ứng các điều kiện về phòng ở, các tiêu chuẩn chuyên môn khác quy định tại điểm b Khoản 2 và Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) Có trang thiết bị để thực hiện các dịch vụ cai nghiện theo quy định tại Mục A Phụ lục I kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

2.3. Về nhân sự

a) Có ít nhất 01 người chịu trách nhiệm chính thực hiện việc cung cấp dịch vụ, có trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo phù hợp;

b) Nhân sự phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

3. Hồ sơ, trình tự đăng ký, công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

3.1. Hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

a) Văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) 01 bản sao quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức cung cấp dịch vụ);

c) Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ;

d) 01 bản chính danh sách nhân viên theo Mẫu số 03 Phụ lục II, số 116/2021/NĐ-CP kèm theo 01 bản sao văn bằng, chứng chỉ, phiếu lý lịch tư pháp được cấp không quá 03 tháng tại thời điểm nộp hồ sơ của từng nhân viên; lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

đ) Dự kiến quy trình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3.2. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua phương thức điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm 3.2 trên đến UBND cấp huyện nơi tổ chức đóng trụ sở hoặc nơi cá nhân cư trú. Trường hợp gửi hồ sơ theo phương thức điện tử, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thẩm định và công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Mẫu số 14 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Trường hợp không đủ điều kiện công bố phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.3. Việc công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải được niêm yết công khai tại trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, trụ sở UBND cấp xã và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn.

4. Đình chỉ việc cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

4.1. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng bị đình chỉ có thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Không đảm bảo các điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) Không thực hiện cung cấp dịch vụ sau 06 tháng kể từ ngày công bố;

c) Có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đình chỉ việc cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng.

4.3. Thủ tục đình chỉ việc cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm theo quy định tại điểm 4.1 trên, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm lập biên bản theo Mẫu số 15 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 16 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) Tổ chức, cá nhân bị đình chỉ hoạt động có trách nhiệm hoàn trả chi phí sử dụng dịch vụ cai nghiện và giải quyết các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người cai nghiện theo hợp đồng dịch vụ cai nghiện khi bị đình chỉ.

4.4. Khi hết thời hạn đình chỉ, tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký, công bố lại theo quy định tại mục 5 dưới đây.

5. Điều kiện, hồ sơ, trình tự công bố lại đối với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

5.1. Điều kiện công bố lại

a) Thay đổi người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ; thay đổi địa điểm cung cấp dịch vụ;

b) Hết thời hạn đình chỉ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện.

5.2. Hồ sơ đề nghị công bố lại gồm

a) Văn bản đề nghị công bố lại của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) Lý lịch tóm tắt người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp dịch vụ theo Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo các văn bằng, chứng chỉ, phiếu lý lịch tư pháp hoặc địa điểm trụ sở mới của cơ sở cung cấp dịch vụ đối với trường hợp quy định tại tiết a điểm 5.1 trên; báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ cung cấp dịch vụ đối với trường hợp quy định tại tiết b điểm 5.1 trên theo Mẫu số 17 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

5.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện thẩm định và công bố lại tổ chức cá nhân đủ điều kiện cung

cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Mẫu số 14 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Trường hợp không đủ điều kiện công bố phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.4. Việc công bố lại đối với tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải được niêm yết công khai tại trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, trụ sở UBND cấp xã và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn.

6. Trình tự đăng ký, công bố đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập

6.1. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập gửi văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng cho Chủ tịch UBND cấp huyện nơi dự kiến cung cấp dịch vụ.

6.2. Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện việc công bố theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

7. Đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng cho đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy 2021 và Điều 21 Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định về giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng cho đơn vị sự nghiệp công lập như sau

7.1. Căn cứ vào nhu cầu cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Mẫu số 18 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

7.2. Đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

7.3. Chủ tịch UBND cấp huyện bố trí nguồn lực cho đơn vị sự nghiệp công lập được lựa chọn để đặt hàng, giao nhiệm vụ và niêm yết công khai danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập tại trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, trụ sở UBND cấp xã và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn. Trong trường hợp cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn có tổ chức các hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện chưa được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy

phép hoạt động cai nghiện ma túy, thì Chủ tịch UBND chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND huyện căn cứ hành vi vi phạm để xử lý theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì UBND cấp huyện báo cáo bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét giải quyết.

(gửi kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ)

Trên đây là Hướng dẫn thủ tục công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, những nội dung khác không có trong hướng dẫn thì thực hiện theo quy định tại Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các ngành, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ, ngành Trung ương./.

Nơi nhận

- Cục Phòng, chống TNXH (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo 138 tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Công an tỉnh; Sở Y tế; (để phối hợp)
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Lưu VT, PCTNXH_{UBND}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Văn Huệ